

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2020/HSPT
Ngày 18-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Tuấn và bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 240/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo Trịnh Viết C về tội “*Cố ý gây thương tích*”, do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HSST ngày 30/6/2020, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trịnh Viết C**, sinh năm 1964, tại tỉnh N Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/10; con ông Trịnh Viết H và bà Đinh Thị B (Đã chết). Bị cáo có 02 vợ: Vợ thứ nhất là Đinh Thị H1, sinh năm 1964 (Đã ly hôn) và vợ thứ hai là Bùi Thị T, sinh năm 1974 và có 05 con, lớn nhất 33 tuổi, nhỏ 09 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 195/HSST, ngày 23 tháng 11 năm 1990 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam N xử phạt 15 năm tù về tội “Giết người”; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Viết C: Luật sư Lê Thanh K – Văn phòng Luật sư T1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Người bị hại: Ông Phạm Đăng N, sinh năm: 1969;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã E, H. E1, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn H3, xã Đ, H. E1, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Phan Hòa V – sinh năm 1993; (vắng mặt)

Nơi cư trú: xã E2, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Xuân Đ1 – sinh năm 1967; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T1, xã E2, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Phạm Duy Q1 – sinh năm 1993; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T2, xã E2, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Nguyễn Văn T3 – sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xã E2, huyện M, tỉnh Đắk Lắk

5. Ông Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1986; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xã E2, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 04/5/2019, ông Phạm Đăng N đi đến khu đất rẫy tại thôn Q, xã Ea Tih, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk để tiến hành đo đạc và bàn giao đất đã chuyển nhượng cho anh Nguyễn Văn H2. Lúc này, có sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn T3, anh Nguyễn Văn C1, anh Phan H2 V. Trước khi tiến hành bàn giao đất ông N và anh H2 có mời bị cáo C đến để xác nhận ranh giới, khi đi có bị cáo C và bà Trịnh Thị L (em gái của C). Tại đây bị cáo C, bà L với ông N, anh H2 đã xảy ra mâu thuẫn, thấy sự việc phức tạp nên anh H2 đã trình báo cho Công an xã E phân công anh Nguyễn Xuân Đ1, anh Phan Duy Q1 là công an viên xuống nơi tranh chấp để giải quyết thì các bên dừng lại, sau đó bị cáo C và bà Trịnh Thị L đi về nhà C được một lúc thì nhìn sang thấy anh Nguyễn Văn C1 (là người làm thuê cho anh H2) đang dùng cuốc đào 04 cây dừa do C trồng bên đường đất ở gần đó nên C và bà L cùng sang, khi đi bà L mang theo cái cuốc, C cầm theo con dao, đến nơi bà L dùng cán cuốc đánh anh C1, anh C1 giơ cuốc lên đỡ nên không trúng người thì được mọi người can ngăn, C cầm 01 con dao đi đến chỗ ông N đứng rồi giơ dao chém 01 nhát hướng từ trên xuống, ông N đưa tay phải lên đỡ thì bị phần lưỡi dao chém trúng vào bàn tay phải, ông N dùng tay trái để giật lấy cán dao của C nhưng không được, ông N dùng chân đạp 02 cái về phía C thì bị trượt chân ngã xuống đất, ông N vật C ngã theo rồi nằm đè lên người C, thấy vậy bà L không đánh anh C1 nữa mà quay sang, hai tay cầm phần cán cuốc xoay

phần lưỡi cuốc theo hướng lên để dùng phần đầu cuốc đập xuống đầu ông N, do ông N đội mũ bảo hiểm nên đầu cuốc trượt xuống vai bên phải thì được anh Q1 và mọi người can ngăn giằng lấy cuốc của bà L và dao của C, nên sự việc mới dừng lại. Ông N được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây nguyên đến 08h30' ngày 15-9-2019 thì ra viện.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 859/TgT- TTPY, ngày 15/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Ông Phạm Đăng N bị vết thương phức tạp mặt trước bàn tay phải do tác động trực tiếp của vật sắc, bén hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. Tỷ lệ thương tích 24%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HSST ngày 30/6/2020, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Viết C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Viết C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con giao rựa bằng kim loại dài 92,5cm, lưỡi giao dài 29cm, phần mũi dao cong 2cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 05cm, trên cán dao có quần dây cao su màu đen; 01 cây cuốc có cán bằng gỗ dài 1,54m, đường kính 3,5cm, lưỡi cuốc bằng kim loại kích thước 15 x 15cm. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E1, tỉnh Đắk Lắk)

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trịnh Viết C có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại ông Phạm Đăng N 41.443.578 đồng (Bốn mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm bảy mươi tám đồng).

Ông Phạm Đăng N được nhận 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E1, tỉnh Đắk Lắk, theo biên lai thu số AA/2013/15988, ngày 29 tháng 06 năm 2020.

Kiến nghị cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại đối với hành vi của bà L với vai trò đồng phạm trong vụ án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 13/7/2020, bị cáo Trịnh Viết C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị L

kháng cáo đối với phần kiến nghị của bản án sơ thẩm và cho rằng, bà không đồng phạm với bị cáo Trịnh Viết C.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị L giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Trịnh Viết C khai trước khi vụ án xảy ra ông N có nhờ đất của gia đình bị cáo để làm mặt bằng đổ cát xây dựng vì rẫy của ông N ở bên kia suối. Sau khi ông N với anh H2 chuyển nhượng đất bị cáo không cho mượn đất để đổ cát nữa, từ đó ông N đã nhiều lần đến chửi bới, đe dọa đánh bị cáo, nên ngày 04/5/2019, bị cáo thấy có nhiều người đến đo đất và chặt phá cây của bị cáo trồng bên đường đất đi xuống suối, thấy vậy bị cáo đi đến chuồng bò nhà mình lấy 01 con dao (loại dao phát) mang theo đến chỗ ông N thì hai bên xảy ra xô xát, ông N tự xông vào giằng dao trên tay bị cáo thì lưỡi dao cứa đứt ở lòng bàn tay, bị cáo không cố ý dùng dao chém ông N gây ra thương tích 24%; việc bị cáo bồi thường cho ông N là khi sự việc xảy ra bị cáo suy nghĩ trong việc này mình có một phần lỗi nên mới bồi thường, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi của bị cáo là bị oan.

Theo lời khai của bà Trịnh Thị L, khoảng 16 giờ ngày 04/5/2019, thì thấy ông Phạm Đăng N đi đến khu đất rẫy để tiến hành đo đạc và bàn giao đất đã chuyển nhượng cho anh Nguyễn Văn H2 ở cạnh nhà bị cáo C (Anh trai bà). Lúc này bà đang ở nhà C, thấy sự việc liên quan đến đất của C nên bà đã cùng với C sang thì bị cáo C và bà với ông N đã xô xát, cãi nhau được mọi người can ngăn nên dừng lại. Sau đó, bà và C đi về nhà C được một lúc thì nhìn thấy anh Nguyễn Văn C1 đang dùng cuốc chặt 04 cây dừa do C trồng từ trước nên bị cáo C cầm 01 dao, bà cầm cái cuốc đi sang. Khi đến nơi bà đã sử dụng đánh anh C1 nhưng không trúng thì được mọi người đến can ngăn còn bị cáo C cầm dao đi đến chỗ ông N, hai người giằng co nên ông N đã dùng chân đạp 02 cái vào bụng C rồi vật C ngã xuống đất, sau đó ngồi lên bụng C, thấy vậy bà chạy đến gần, hai tay cầm phần cán cuốc xoay cho lưỡi cuốc hướng lên trên để dùng đầu cuốc đánh trư trên xuống đầu ông N, nhưng do ông N đội mũ bảo hiểm nên đầu cuốc trượt xuống vai, việc bà dùng cuốc đánh ông N là để can ngăn, nếu bà mà cố ý đánh thì đã dùng cuốc bổ thẳng vào lưng ông N. Do đó, bà kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bà trong vụ án này bà không có lỗi nên không chấp nhận phần kiến nghị của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trịnh Viết C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Đối với kiến nghị của bản án sơ thẩm thì thấy, trong vụ án này giữa bị cáo C và bà L không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau từ trước về việc gây thương tích cho ông N. Khi thấy ông N ngồi lên người bị cáo thì bà L mới dùng đầu cước đánh 01 cái vào đầu ông N nhưng do có mũ bảo hiểm nên không gây thương tích, mục đích của bà L đánh ông N là để can ngăn, giải cứu anh trai mình. Khi bà L dùng cước đánh ông N thì sự việc bị cáo C đã dùng dao chém gây thương tích cho ông N đã xảy ra rồi. Giữa bà L với bị cáo trước đó không có sự bàn bạc với nhau, cũng không có sự tiếp nhận ý chí của bị cáo C nên không phải là đồng phạm trong vụ án này. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kiến nghị của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo C, luật sư ông Lê Thanh K trình bày: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Theo kết luận giám định pháp y xác định thương tích của ông N là chưa phù hợp với nguyên tắc xác định và phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể và có mâu thuẫn với hồ sơ bệnh án nên cần phải trưng cầu giám định lại mức độ tổn thương cơ thể của ông Phạm Đăng N. Đối với mức hình phạt theo đề nghị của kiểm sát viên là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi vì, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra, người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện tại bị cáo đang bị bệnh ung thư túi mật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo cho rằng thương tích 24% của người bị hại Phạm Đăng N không phải do bị cáo cố ý dùng dao chém gây ra mà khi hai bên cãi nhau, trên tay bị cáo có cầm con dao nên ông N tự xông vào giằng dao, đập vào bụng bị cáo 02 cái nên hai bên ngã xuống đất rồi vật qua lại làm lưỡi dao trượt vào lòng bàn tay ông N. Do đó, bị cáo không phạm tội như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên; việc bị cáo bồi

thường cho bị hại là khi sự việc xảy ra, ông N bị thương tích nên bị cáo nghĩ mình có một phần lỗi nên mới bồi thường.

[2] Xét kiến nghị của bản án sơ thẩm, kiến nghị cấp phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại đối với hành vi của bà L với vai trò đồng phạm trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Lời khai của bà Trịnh Thị L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bà trong quá trình điều tra (Bút lục 112,113) phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng. Điều khai bị cáo C và ông Phạm Đăng N có mâu thuẫn với nhau khi hai bên xác nhận ranh giới đất. Ngày 04/5/2019, khi ông N và ông H2 đến đo, bàn giao đất chuyển nhượng với nhau, các bên đã cãi nhau với bị cáo C lúc này bà Trịnh Thị L cũng có mặt ở hiện trường, được Công an xã xuống can ngăn, giải quyết nên bà L và bị cáo C về nhà C. Một lúc sau thấy anh Nguyễn Văn C1 cuốc 04 cây dừa của bị cáo C trồng từ trước nên bị cáo C cầm 01 dao, bà L cầm cái cuốc sang đánh anh C1 thì được mọi người can ngăn còn bị cáo C dùng dao chém ông N, trong lúc hai bên giằng co ngã xuống đất thì bị bà Trịnh Thị L dùng cuốc đánh từ trên xuống trúng vào đầu ông N, nhưng do ông N đội mũ bảo hiểm nên trượt xuống vai bên phải thì được mọi người can ngăn, sau đó sự việc dừng lại.

[3] Xét thấy, tại cấp sơ thẩm việc điều tra, truy tố chưa được thực hiện đầy đủ, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với bà Trịnh Thị L với bị cáo C có mặt tại hiện trường ngay từ đầu, cùng tham gia cãi nhau với ông N, ông H2, được mọi người can ngăn, sau đó đi về nhà C thì nhìn thấy anh Nguyễn Văn C1 đang cuốc 04 cây dừa do bị cáo C trồng, nên bị cáo C cầm dao, bà L cầm cuốc sang đánh anh C1 và ông N. Khi sang đến nơi, bà L xông vào dùng cuốc đánh anh C1 nhưng do anh C1 dùng cuốc đỡ được nên không gây thương tích thì được mọi người can ngăn, bà L không dừng lại mà quay sang dùng đầu cuốc đánh từ trên xuống trúng vào đầu ông N, do ông N đội mũ bảo hiểm nên đầu cuốc trượt xuống vai phải gây thương tích nhẹ.

Như vậy, hành vi của bà Trịnh Thị L cầm cuốc, bị cáo C cầm dao cùng đi từ nhà bị cáo C tới nơi tranh chấp đất với mục đích để đánh anh C1 và ông N là có sự tiếp nhận ý trí của nhau để cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho anh C1 và ông N. Mặc dù, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra, truy tố đối với bà Trịnh Thị L nhưng Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, không khởi tố, truy tố đối với bà L là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy tại cấp sơ thẩm điều tra, truy tố chưa được thực hiện đầy đủ, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm nên cần căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HSST ngày 30/6/2020, của Tòa án nhân dân huyện

Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk để điều tra, truy tố lại theo thủ tục chung.

[4] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên bị cáo Trịnh Viết C và bà Trịnh Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a,b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HSST ngày 30/6/2020, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar để điều tra truy tố lại theo thủ tục chung.

[2] Về án phí: Bị cáo Trịnh Viết C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện E1;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trịnh Văn Toàn